

Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Họ và tên vợ: chị Trần Thị N, sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 52, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Họ và tên người chồng: anh Dương Đức A, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: tổ 5, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/02/2015. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh Dương Đức A và chị Trần Thị N chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, không còn tình cảm yêu thương với nhau. Hiện anh Dương Đức A và chị Trần Thị N đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Dương Đức A và chị Trần Thị N thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N xác nhận trong quá trình chung sống không có con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N thỏa thuận thống nhất: anh Dương Đức A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đức A và chị Trần Thị N.

- Về con chung: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N xác nhận trong quá trình chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Dương Đức A và chị Trần Thị N thỏa thuận thống nhất: anh Dương Đức A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh Dương Đức A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001806 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Dương Đức A đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Xanh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng

